

**Hướng dẫn trình bày khóa luận và chuyên đề tốt nghiệp dành cho  
năm học 2025 - 2026**

**1. Hình thức trình bày đề cương khóa luận tốt nghiệp**

- Đề cương KLTN có khối lượng không quá 10 trang (không kể bìa), in hai mặt trên khổ giấy A4 (lề trên: 2,5 cm; lề dưới: 2,5 cm; lề trái: 3 cm; lề phải: 2 cm), mã chữ Unicode, kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 13, giãn cách dòng 1.5.

- Cấu trúc đề cương KLTN như sau:

1. Trang bìa (*mẫu 2*), không đánh số trang
2. Nội dung bên trong, có đánh số trang

**A. Phần chung:**

- *Họ tên sinh viên:*
- *Khóa....Ngành.....Chuyên ngành.....*
- *Tên đề tài khóa luận:*
- *Giảng viên hướng dẫn:*

**B. Phần Nội dung:**

- *Lý do chọn đề tài*
- *Mục tiêu nghiên cứu*
- *Đối tượng và phạm vi nghiên cứu*
- *Phương pháp nghiên cứu*
- *Kết quả dự kiến đạt được*
- *Kế hoạch dự kiến thực hiện*
- *Tài liệu tham khảo*

**2. Hình thức trình bày báo cáo khóa luận và chuyên đề tốt nghiệp**

1. Soạn thảo văn bản

- KLTN và CĐTNTN phải được trình bày khúc chiết, ngắn gọn, sạch sẽ, in một mặt trên giấy khổ A4 (210 x 297mm). Nếu trong KLTN và CĐTNTN có sử dụng tài liệu của người khác (như trích dẫn, bảng biểu, đồ thị, ...) nhất thiết phải ghi rõ tài liệu đã tham khảo.

- **KLTN có độ dài tối đa 70 trang, CĐTNTN có độ dài tối đa 60 trang.** Dùng cỡ

chữ 13pt của hệ soạn thảo Microsoft Office Word; phông chữ Unicode, kiểu chữ Time New Roman; mật độ chữ bình thường, không nén hoặc kéo giãn khoảng cách giữa các chữ; dẫn dòng 1,5 lines, lề trên 2,5 cm, lề dưới 2,5 cm, lề trái 3 cm, lề phải 2 cm, hai đoạn văn bản cách nhau 6pt và thụt dòng đầu của đoạn văn bản 1 cm.

- Số trang đánh ở giữa, bên dưới, bắt đầu từ phần đặt vấn đề đến tài liệu tham khảo, theo số thứ tự (1, 2, 3...), các phần trước phần đặt vấn đề đánh số trang theo số thứ tự La Mã (i, ii, iii, iv...).

- Hình vẽ, bảng biểu được canh giữa, có chú thích, thuyết minh.

2. Cấu trúc báo cáo KLTN và CĐTĐN như sau:

- Trang bìa báo cáo KLTN và CĐTĐN (*mẫu 1*), không đánh số trang và được đóng bìa cứng.

- Trang bìa phụ (*mẫu 2*)

- Lời cảm ơn (*mẫu 3*)

- Lời cam đoan (*mẫu 4*)

- Mục lục (*mẫu 5*)

- Danh mục các chữ viết tắt (*mẫu 6*)

- Danh mục các bảng biểu và hình vẽ (*mẫu 7*)

- Nội dung KLTN và CĐTĐN được trình bày theo thứ tự: Mở đầu (phải nêu lên được tính cần thiết của đề tài, ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài, đối tượng và phương pháp nghiên cứu, nội dung nghiên cứu), các chương và kết luận (phải nêu lên được những kết quả chính và đánh giá kết quả đạt được). Tài liệu tham khảo (**trích dẫn kiểu APA, Mẫu 09**). Phụ lục (nếu có).

Số trang của KLTN và CĐTĐN được đánh liên tục bắt đầu từ Phần Mở đầu cho đến hết Phần Tài liệu tham khảo, đánh số trang vào giữa và ở phần dưới của tờ giấy.

Ví dụ về trình bày nội dung KLTN, CĐTĐN:

***Phần 1: Đặt vấn đề***

*1. Lý do chọn đề tài*

*2. Mục tiêu nghiên cứu*

*3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu*

*4. Phương pháp nghiên cứu*

*5. Cấu trúc của khóa luận tốt nghiệp*

***Phần 2: Nội dung và kết quả nghiên cứu***

*Chương 1: <tên chương>*

*1.1. <tên mục>*

*1.1.1. <tên mục>*

*Chương 2: <Tên chương>*

*2.1. <Tên mục>*

*Chương 3: <Tên chương>*

*3.1. <Tên mục>*

### ***Phần 3: Kết luận và kiến nghị***

***Tài liệu tham khảo (mẫu 8)***

***Phụ lục (Nếu có)***

### **3. Hình thức trình bày tóm tắt khóa luận tốt nghiệp**

Khổ quyển Tóm tắt KLTN khổ A5 có kích thước là 148,5 x 210 mm (khổ A4 gấp đôi), được trình bày không quá **20 trang** (không kể 4 trang bìa). Tóm tắt KLTN phải phản ánh trung thực kết cấu, bố cục và nội dung của KLTN (tóm tắt lại mà không thay đổi nội dung).

#### **Quy định về bìa**

- Giống như bìa của KLTN

#### **Quy định về kết cấu, bố cục**

- Tóm tắt KLTN được **kết cấu, bố cục tương tự như KLTN**

#### **Quy định về định dạng Format**

- Bảng mã Unicode, font chữ Times New Roman, cỡ chữ 11, dẫn dòng đặt ở chế độ “Exactly 17 pt”. Lề trên, lề dưới, lề trái và lề phải của trang soạn thảo đều rộng 2 cm. Số trang được đặt ở giữa của lề dưới mỗi trang giấy.

#### **Quy định về nội dung**

- Tóm tắt KLTN phải phản ánh trung thực nội dung của KLTN. Chi tiết nội dung cụ thể của Tóm tắt KLTN như sau:

**Phần I: Mở đầu.** Tóm tắt lại phần mở đầu, gồm các mục:

(1) Lý do chọn đề tài (giữ nguyên như trong KLTN)

(2) Mục tiêu nghiên cứu (giữ nguyên như trong KLTN)

(3) Đối tượng và phạm vi nghiên cứu (giữ nguyên như trong KLTN)

(4) Phương pháp nghiên cứu (giữ nguyên Phương pháp thu thập số liệu thứ cấp, sơ cấp như trong KLTN; tóm tắt Phương pháp tổng hợp và phân tích).


**Phần II: Nội dung nghiên cứu** (các chương). Tóm tắt lại nội dung chính nhưng không thay đổi cấu trúc so với KLTN. Chọn lọc đưa vào trong cuốn tóm tắt KLTN một số bảng biểu, hình vẽ, sơ đồ, đồ thị và công thức chính, quan trọng.

**Phần III: Kết luận và kiến nghị**

- Phần Kết luận phải có đầy đủ nội dung như trong cuốn KLTN đầy đủ.
- Phần Kiến nghị, tóm tắt nội dung chính các kiến nghị, thiết thực, khả thi.

#### 4. Các mẫu

##### Mẫu 1: Trang bìa KLTN

<p style="text-align: center;"><b>ĐẠI HỌC HUẾ</b> <b>TRƯỜNG DU LỊCH</b> <b>&lt;KHOA&gt;</b></p> <p style="text-align: center;"></p> <p style="text-align: center;"><b>&lt;TÊN TÁC GIẢ KHÓA LUẬN&gt;</b></p> <p style="text-align: center;"><b>&lt;TÊN ĐỀ TÀI KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP&gt;</b></p> <p style="text-align: center;"><b>KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC</b> <b>&lt;NGÀNH HỌC&gt;</b></p> <p style="text-align: center;">Niên Khóa: &lt;Niên khóa&gt; Lớp: &lt;Lớp SV học&gt; Mã sinh viên: &lt;Mã sinh viên&gt;</p> <p style="text-align: center;">Người hướng dẫn khoa học: &lt;Học hàm, học vị, họ tên GV&gt; Người đồng hướng dẫn khoa học: &lt;Học hàm, học vị, họ tên GV&gt; (nếu có)</p> <p style="text-align: center;">Huế, &lt;tháng/năm&gt;</p>
--

**Mẫu 2.** Trang bìa phụ KLTN

**ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG DU LỊCH**

**<KHOA>**



**<NGÀNH HỌC>**

**<TÊN ĐỀ TÀI KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP>**

**<TÊN TÁC GIẢ KHÓA LUẬN>**

Người hướng dẫn khoa học: <Học hàm, học vị, họ tên GV>

Người đồng hướng dẫn khoa học: <Học hàm, học vị, họ tên GV> (nếu có)

Huế, <tháng/năm>

**Mẫu 3.** Lời cảm ơn

**LỜI CẢM ƠN**

<Nội dung lời cảm ơn>

*Huế, ngày ... tháng ... năm ...*

Sinh viên thực hiện

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

#### **Mẫu 4.** Lời cam đoan

### **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi cam đoan rằng đề tài này là do chính tôi thực hiện, các số liệu thu thập và kết quả phân tích trong đề tài là trung thực, đề tài không trùng với bất kỳ đề tài nghiên cứu khoa học nào.

*Huế, ngày ... tháng ... năm ...*

Sinh viên thực hiện

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

## Mẫu 5. Mục lục

*Ví dụ:*

### MỤC LỤC

<b>Mục lục</b> .....	<trang>
<b>Phần 1: Đặt vấn đề</b> .....	<trang>
1. Lý do chọn đề tài.....	<trang>
2. Mục đích nghiên cứu.....	<trang>
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	<trang>
4. Phương pháp nghiên cứu.....	<trang>
5. Cấu trúc của Khóa luận.....	<trang>
<b>Phần 2: Nội dung và kết quả nghiên cứu</b> .....	<trang>
Chương 1: <tên chương> .....	<trang>
1.1. <tên mục> .....	<trang>
1.2. <tên mục> .....	<trang>
1.3. <tên mục> .....	<trang>

.....

**Mẫu 6.** Danh mục các chữ viết tắt

**Ví dụ:**

**DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT**

<b>AFTA</b>	ASEAN Free Trade Area <i>Khu vực thương mại tự do ASEAN</i>
<b>ASEAN</b>	Association of South East Asian Nations <i>Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á</i>

**Mẫu 7.** Danh mục các bảng biểu và hình vẽ

*Ví dụ:*

**DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU VÀ HÌNH VẼ**

**Bảng biểu:** *Chỉ mục của bảng biểu được quy định: Bảng <chương>.<thứ tự>*

*Ví dụ:* Bảng 1 trong chương 1 sẽ viết: Bảng 1.1. Tên bảng

*Bảng 1.1: <Tên bảng>.....<trang>*

**Hình vẽ:** *Chỉ mục của hình vẽ được quy định: Hình <chương>.<thứ tự>*

*Ví dụ:* Hình 1 trong chương 1 sẽ viết: Hình 1.1. Tên hình

*Hình 1.1: <Tên hình>.....<trang>*

## Mẫu 8. Trình bày bảng biểu và hình vẽ, đồ thị

Các hình ảnh và bảng biểu nên được đặt càng gần nơi tham chiếu của hình ảnh và bảng biểu trong văn bản càng tốt. Tất cả các hình và bảng phải có tiêu đề và phải được tham chiếu từ trong văn bản. Ngoài ra, tất cả các số liệu và bảng biểu phải kèm theo nguồn (nếu minh họa là kết quả nghiên cứu của chính tác giả thì phải ghi rõ “Nguồn” (Ví dụ: “Nguồn: *Kết quả/đóng góp nghiên cứu của tác giả (2023)*”). Đối với các hình vẽ, đồ thị nên bao gồm sơ đồ màu sắc và hình ảnh để nâng cao khả năng đọc.

Cụ thể hơn, các bảng phải khép kín và không trùng lặp trong đó có các thông tin có trong văn bản. Tiêu đề (in đậm, canh giữa trang) phải rõ ràng, ngắn gọn và trình bày đơn vị đo trong ngoặc đơn. Tiêu đề bảng nằm ở phía trên của bảng, tiêu đề hình nằm ở dưới của hình. Nếu bảng chứa dữ liệu không phải do nghiên cứu của chính tác giả tạo ra thì nguồn phải được trích dẫn như trong văn bản bên dưới bảng và cả trong phần tài liệu tham khảo.

Lưu ý:

- Các bảng không phải là hình ảnh mà ở định dạng có thể chỉnh sửa được!
- Bất kỳ chữ viết tắt nào được sử dụng ở đầu cột hoặc hàng phải được giải thích dưới dạng ghi chú bên dưới bảng.
- Các bảng và hình ảnh phải được tham chiếu trong văn bản.

**Bảng 1.1. Ví dụ về bảng (in đậm, canh dòng giữa)**

Mô hình	$\chi^2$	$df$	$p$ -value	CFI	TLI	RMSEA	SRMR	$R^2$
Nhân tố 1	101.6	189	0.000	0.62	0.58	0.11	0.09	20.2
Nhân tố 2	613.6	183	0.000	0.81	0.78	0.08	0.08	47.9
Nhân tố 3	49.2	14	0.000	0.96	0.94	0.09	0.03	44.7

Ghi chú:  $R^2$ : Hệ số xác định

Nguồn: *Kết quả xử lý số liệu của tác giả (2023)*

Lưu ý: Hãy chắc chắn rằng tất cả các bảng đều có nguồn.



**Hình 1.1. Ví dụ về hình (in đậm, canh dòng giữa)**

Nguồn: *Trường Du lịch – Đại học Huế (2023)*

Lưu ý: Số liệu đại diện cho cả bản vẽ và hình ảnh. Tiêu đề của chúng phải tự giải thích và phải chứa định nghĩa của bất kỳ ký hiệu nào được sử dụng cũng như tất cả các chữ viết tắt và đơn vị đo lường phải được giải thích sao cho hình ảnh và chú thích của nó có thể hiểu được mà không cần tham chiếu đến văn bản.

Một ví dụ về hình ảnh được trình bày trong Hình 1.1. Hình ảnh phải được chèn dưới dạng tệp hình ảnh (.gif, .jpg, .bmp, .pct, .png, .psd, ...).

## **Mẫu 9.** Trích dẫn Tài liệu tham khảo

### **I. TRÍCH DẪN KIỂU APA (APA CITATION STYLE)**

APA được viết tắt từ American Psychological Association (Hiệp hội Tâm lý học Hoa Kỳ). Cách trích dẫn và liệt kê TLTK do APA đề xuất được nhiều trường đại học, các tạp chí khoa học, nhất là trong các lĩnh vực khoa học xã hội chấp nhận và áp dụng (<http://www.apastyle.org/>). Nguyên tắc cơ bản của trích dẫn kiểu APA (hay còn gọi kiểu “tên tác giả - thời gian”) là:

- Dẫn nguồn trong nội dung văn bản (bài báo, báo cáo, sách) bằng tên tác giả và năm xuất bản, đặt trong ngoặc đơn.

- Danh mục TLTK ở cuối văn bản được xếp theo thứ tự alphabet tên tác giả.

#### **\* Một số quy cách trích dẫn trong văn bản**

- Trường hợp TLTK chỉ có 1 tác giả, ghi tên tác giả và năm xuất bản, dùng ngoặc đơn, ví dụ: (Tiến, 2010) hay Smith (2000).

- Trường hợp TLTK có 2 tác giả, ghi cả 2 tên tác giả với ký tự “&”, ví dụ: (Liệu & Tuấn, 2005), Smith & Brown (2000).

- Trường hợp TLTK có từ 3 tác giả trở lên, chỉ ghi tên tác giả đầu tiên kèm theo cụm từ “và cộng sự” (cộng sự: những người khác) (tương ứng “et al.” trong tiếng Anh), ví dụ: (Liên và cộng sự, 1999) hay Thông và cộng sự. (2001).

- Trường hợp trích dẫn một ý, một đoạn từ nhiều hơn một nguồn, các nguồn được sắp xếp theo thứ tự thời gian, ví dụ: (Smith, 1959; Thomson & Jones, 1982; Green, 1990) hay Thanh (1996, 2001) hay Ngọc (2000a, 2000b).

- Trường hợp tài liệu của một cơ quan, tổ chức (không có tác giả cá nhân), dùng tên đầy đủ hay viết tắt của cơ quan, tổ chức làm tên tác giả, ví dụ: (Bộ Công thương, 2010) hay WHO (2015).

- Trường hợp tài liệu là bài viết trên internet không có tác giả (cá nhân, tổ chức), dùng đoạn đầu tên bài (3-5 chữ) thay cho tên tác giả.

- Trường hợp trích dẫn trực tiếp nguyên văn, ghi thêm số trang vào sau năm, ví dụ: (Obama, 2014, tr.97-98).

#### ***Một số ví dụ minh họa trích dẫn trong văn bản theo APA:***

Theo thống kê, đầu tư của Nhật Bản vào Trung Quốc năm 2000 là 1641 dự án, với số vốn hiệp định 3,68 tỷ USD và vốn thực hiện là 2,92 tỷ USD, đến năm 2005 đã lên tới 65,3 tỷ USD và năm 2007 là 70 tỷ USD (Mỹ, 2007).

Gần đây, nhiều sensor huỳnh quang dựa trên dẫn xuất của fluorescein phát hiện cation kim loại đã được công bố (Clark và cộng sự, 2003; Kim và cộng sự, 2010; Bao và cộng sự, 2016). Tuy nhiên các sensor này được nghiên cứu chủ yếu bằng phương pháp thực nghiệm và dựa trên kinh nghiệm của nhà nghiên cứu (Khwanchanok và cộng sự, 2006; Xiong và cộng sự, 2013), điều này làm tăng chi phí và thời gian nghiên cứu.

Các khảo sát gần đây của Trung tâm Sản xuất sạch Việt Nam (1998, 2000) đã cho thấy tiềm năng áp dụng sản xuất sạch hơn vào các ngành công nghiệp ở nước ta rất lớn. Chẳng hạn, ngành sản xuất bia có thể tiết kiệm 60-75% nước, 40-60% điện; ngành dệt có khả năng tiết kiệm khoảng 70% nước, 10-50% điện; ngành giấy có thể tiết kiệm đến 70-90% nước và 20-25% điện. Nghiên cứu này sử dụng phương pháp phân tích nhân tố khám phá (EFA) và phân tích hồi quy bội.

Theo Hair và cộng sự (1998), để có thể phân tích nhân tố khám phá cần thu thập dữ liệu với kích thước mẫu là 5 mẫu trên 1 biến quan sát. Trong khi Trọng & Ngọc (2005) cho rằng tỷ lệ đó là 4 hay 5.

#### **\* Quy cách ghi TLTK trong danh mục liệt kê TLTK**

##### ***Quy cách ghi theo loại hình TLTK***

(Mỗi loại hình có 2 mẫu cho tài liệu tiếng Việt và tiếng Anh, chú ý các dấu chấm, phẩy, khoảng trống, in nghiêng).

##### ***(1). Với sách:***

Tên tác giả (các tác giả). (Năm xuất bản). *Tên sách in nghiêng*. Nơi xuất bản: Nhà xuất bản.

##### ***(2). Với 1 chương trong sách:***

Tên tác giả (các tác giả) của chương sách. (Năm xuất bản). Tên chương. Trong Tên chủ biên (Chủ biên), *Tên sách in nghiêng* (tr. trang số). Nơi xuất bản: Nhà xuất bản.

##### ***(3). Với bài báo trên tạp chí khoa học:***

Tên tác giả (các tác giả) bài báo. (Năm xuất bản). Tên bài báo. *Tên tạp chí, tạp in nghiêng* (số), trang số. DOI: xx.xxxxxxxxxx (nếu có)

##### ***(4). Với bài trong kỷ yếu hội thảo, hội nghị:***

Tên tác giả (các tác giả) bài viết. (Năm xuất bản). Tên bài viết. *Tên kỷ yếu hội thảo, nơi tổ chức, năm tổ chức in nghiêng* (tr. trang số). Nơi xuất bản: Nhà xuất bản.

**(5). Với bài trên báo chí:**

Tên tác giả (các tác giả). (Ngày tháng năm xuất bản). Tên bài báo. *Tên tờ báo in nghiêng*, trang số.

**(6). Với luận văn, luận án:**

Tên tác giả. (Năm in luận văn/luận án). *Tiêu đề luận văn/luận án in nghiêng* (Luận án tiến sĩ/Luận văn thạc sĩ, Cơ sở đào tạo, Địa điểm).

**(7). Với tài liệu từ internet:**

Tên tác giả (các tác giả). (Năm tài liệu được tạo ra hay cập nhật). *Tên tài liệu in nghiêng*. Truy cập ngày/tháng/năm, từ <http://www.....>

*Nếu không có tác giả thì chuyển tên tài liệu lên trước thay thế tên tác giả.*

**\*Cách ghi tên tác giả trong TLTK**

Tên tác giả ở các dạng tài liệu được ghi theo nguyên tắc:

- Đối với người nước ngoài: họ, các chữ cái đầu của phần tên còn lại viết hoa kèm dấu chấm. Ví dụ: Vlardimir Ilyich Lenin sẽ được ghi là Lenin, V.I.

- Đối với người Việt: Tên, các chữ cái đầu của họ và tên lót viết hoa kèm dấu chấm. Ví dụ: Ngô Bảo Châu sẽ được ghi là Châu, N.B.

- Khi có 2 tác giả thì ghi cả 2 với ký tự "&"; từ 3-5 tác giả thì ghi tắt cả tên tác giả với ký tự "&" trước tác giả cuối cùng; từ 6 tác giả trở lên thì chỉ ghi tên 3 tác giả đầu và tác giả cuối, ở giữa dùng dấu 3 chấm "...".

**\*Xếp thứ tự danh mục TLTK:** Các TLTK được xếp thứ tự theo chữ cái đầu tiên của tên tác giả (hoặc tác giả đứng đầu trong trường hợp nhiều tác giả).

- Trường hợp các tác giả có tên giống nhau, xếp thứ tự theo chữ cái tiếp theo trong phần tên.

- Trường hợp cùng 1 tác giả, xếp thứ tự theo thời gian (năm).

**Ví dụ liệt kê danh mục TLTK theo APA**

(1) Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (2014). *Thông tư số 18/2014/TT-BNNPTNT ngày 23/6/2014 ban hành Danh mục bổ sung giống vật nuôi được phép sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam.*

(2) Gaetke, L.M., & Chow, C.K. (2003). Copper toxicity, oxidative stress, and antioxidant nutrients. *Toxicology*, 189(1–2), 147–163. DOI: 10.1016/S0300-483X(03)00159-8.

(3) Hương, N.T.L., & Quân, T.T. (2017). Nhận thức của du khách về hình ảnh

điểm đến du lịch Huế. *Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Kinh tế và Phát triển*, 126(5D), 79–94. DOI: 10.26459/hueuni-jed.v126i5D.4555.

(4) Liên, L.T.K., Thủy, T.T.T., Chính, Q.B., & Quyền, T.N. (2015). Đánh giá của du khách về du lịch lễ hội tổ chức tại chùa ở Thừa Thiên Huế. *Tạp chí Khoa học Đại học Huế*, 109(10), 191–202.

(5) Liệu, P.K., & Tuấn, T.A. (2011). Tính toán mức phát thải nhà kính của chính quyền thành phố Huế bằng công cụ Bilan Carbone. *Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia Đất ngập nước và Biến đổi khí hậu, Hà Nội, 2011* (tr.343-356). Hà Nội: Nxb Khoa học và Kỹ thuật.

(6) Mỹ, L.V. (2007). *Ngoại giao Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa 30 năm cải cách mở cửa (1978-2008)*. Hà Nội: Nxb Khoa học Xã hội.

(7) Tamminen, T. (1990). *Eutrophication and the Baltic Sea: Studies on Phytoplankton, Bacterioplankton and Pelagic Nutrient Cycles* (PhD thesis, University of Helsinki, Finland).

(8) Tiến, N.Q.T. (2010). Về quá trình tụ cư lập làng ở Hương Vinh. Trong Tiến, N. Q. T., & Masanari, N. (Chủ biên), *Văn hóa - lịch sử Huế qua góc nhìn làng xã phụ cận và quan hệ với bên ngoài* (tr.10-28). Huế: Nxb.Thuận Hóa.

(9) Trabasso, T., & Bouchard, E. (2002). Teaching readers how to comprehend text strategically. In Block, C.C., & Pressley, M. (Eds.), *Comprehension instruction: Research-based best practices* (pp. 176–200). New York: The Guilford Press.

(10) Trí, N.C. (2011). *Nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp du lịch thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020* (Luận án Tiến sĩ kinh tế, Trường Đại học Kinh tế Tp. HCM).

(11) Từ, D. (2015). *Nuôi tôm thẻ chân trắng trải bạt nền đáy*. Truy cập 21/7/2016, từ <http://thuysanvietnam.com.vn/nuoi-tom-the-chan-trang-trai-bat-nen-day-article.tsvn>.

(11) Water Research Centre (1990). Proposed Water Quality Criteria for the Protection of Aquatic Life from Intermittent Pollution, *Report PRS 2498-NM*, UK.

## **II. YÊU CẦU/KPI ĐỐI VỚI DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO TRONG KHÓA LUẬN**

- Tính khoa học - nguồn gốc học thuật: ưu tiên tài liệu từ nhà xuất bản/đơn vị học thuật uy tín; sách chuyên khảo, giáo trình, bài báo tạp chí khoa học, kỷ yếu hội thảo khoa học, luận văn/luận án, báo cáo nghiên cứu, tiêu chuẩn, văn bản pháp quy.

- Tính xác thực: trích dẫn đầy đủ thông tin thư mục; có thể kiểm chứng (ISBN/ISSN/DOI/URL ổn định); hạn chế tối đa nguồn không rõ tác giả, không rõ cơ quan ban hành, nội dung sao chép.

- Tính cập nhật (yêu cầu trọng tâm): cơ cấu tài liệu tham khảo có tỷ lệ phù hợp các tài liệu xuất bản trong những năm gần đây theo đặc thù ngành; ưu tiên tài liệu mới và các nghiên cứu gần nhất của lĩnh vực.

**Lưu ý:** - Sinh viên có thể thực hiện tra cứu tài liệu học thuật qua các kênh: OPAC/Thư viện số/CSDL toàn văn, tạp chí khoa học, sách điện tử và các nguồn do Thư viện Trường trường cung cấp.

- Giảng viên hướng dẫn phải yêu cầu sinh viên nộp kèm Danh mục tài liệu tham khảo dự kiến (bản nháp) để rà soát sớm tính học thuật - xác thực - cập nhật trước khi hoàn thiện khóa luận.

### III. BẢNG KPI ĐỊNH LƯỢNG GỢI Ý CHO DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO TRONG KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**Ghi chú:** Ngưỡng KPI dưới đây là khuyến nghị chung; khi áp dụng cần điều chỉnh theo đặc thù ngành/khối kiến thức, đồng thời tuân thủ quy định trích dẫn của Nhà trường.

Nhóm KPI	Chỉ số định lượng gợi ý	Ngưỡng khuyến nghị	Cách đo/Minh chứng
Tính học thuật	Tỷ lệ tài liệu có nguồn gốc học thuật (sách chuyên khảo/giáo trình; bài báo tạp chí khoa học; kỷ yếu hội thảo; luận văn/luận án; báo cáo nghiên cứu; tiêu chuẩn/văn bản pháp quy).	$\geq 80\%$ tổng số tài liệu tham khảo	Đếm theo loại hình tài liệu; đối chiếu thông tin nhà xuất bản/tạp chí/đơn vị ban hành; kiểm tra trên OPAC/CSDL học thuật.
Tính cập nhật	Tỷ lệ ấn phẩm trong 5 năm gần đây (tính từ năm nộp khóa luận).	Khuyến nghị: $\geq 30\%$ (có thể cao hơn với các ngành biến động nhanh)	Thống kê theo năm xuất bản; báo cáo tần suất năm xuất bản từ danh mục trích dẫn.
Tính cập nhật (cốt lõi)	Tỷ lệ tài liệu trong 10 năm gần đây.	$\geq 70\%$	Thống kê theo năm xuất bản; kiểm tra cân bằng giữa tài liệu nền tảng và tài liệu mới.
Tính xác thực	Tỷ lệ tài liệu có định danh/chuẩn thư mục: DOI hoặc ISBN/ISSN (đối với sách/bài báo), hoặc số hiệu văn bản/tiêu chuẩn (đối với	$\geq 60\%$ (tùy ngành)	Kiểm tra DOI/ISBN/ISSN/số hiệu trong danh mục; đối chiếu trên Crossref/nhà xuất

	pháp quy/tiêu chuẩn).		bản/tạp chí/OPAC.
Tính truy cập hợp lệ	Tỷ lệ tài liệu có nguồn truy cập hợp lệ (có trong Thư viện hoặc CSDL Nhà trường cấp quyền; hoặc đường dẫn chính thức/ổn định).	$\geq 80\%$	Đối chiếu: OPAC/Thư viện số/CSDL toàn văn; kiểm tra URL chính thức (publisher/journal/government).
Chất lượng nguồn tin	Tỷ lệ nguồn bị hạn chế/không khuyến nghị (blog cá nhân; Wikipedia; diễn đàn; trang thương mại; tài liệu không rõ tác giả/cơ quan ban hành; bản sao chép không xác thực).	$\leq 5\%$ (mục tiêu: 0–2%)	Rà soát thủ công danh mục; đánh dấu nguồn không đạt và yêu cầu thay thế bằng nguồn học thuật/nguồn chính thức.

#### **IV. DANH MỤC NGUỒN BỊ HẠN CHẾ/KHÔNG KHUYẾN NGHỊ (GỢI Ý ĐỂ PHỔ BIẾN CHO SINH VIÊN)**

- Wikipedia (chỉ dùng để định hướng, không dùng như nguồn trích dẫn học thuật chính).
- Blog/website cá nhân; diễn đàn; mạng xã hội; nội dung không có tác giả/không có cơ quan chịu trách nhiệm.
- Trang thương mại, trang tổng hợp nội dung (content aggregator) không phải nhà xuất bản/tạp chí/cơ quan chính thức.
- Tài liệu không ghi rõ năm xuất bản, nhà xuất bản, nơi xuất bản; hoặc thông tin thư mục thiếu nghiêm trọng.
- Tài liệu tải lại (re-upload) không xác định nguồn gốc; bản sao không có thông tin bản quyền/nguồn chính thức.

**Khuyến nghị quy trình:** (1) Sinh viên nộp danh mục dự kiến; (2) Giảng viên hướng dẫn/Thư viện rà soát nhanh theo KPI; (3) Sinh viên thay thế nguồn không đạt; (4) Chốt danh mục trước khi nộp bản thảo cuối cùng.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, ĐT&CTSV.TNSH.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Hữu Tuấn**

**Mẫu 10.** Nhận xét của cơ sở thực tập

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**GIẤY XÁC NHẬN**  
**THỰC TẬP TỐT NGHIỆP CUỐI KHÓA CỦA SINH VIÊN**

Họ và tên sinh viên:.....

Ngày tháng năm sinh:.....

Trường:.....

Ngành đào tạo:.....

Khóa:.....Hệ đào tạo:.....

Đã thực tập tại:.....

Thời gian thực tập từ:.....đến.....

Lời nhận xét: (Đánh giá của cơ sở thực tập về công tác thực tập của sinh viên:  
Tinh thần, thái độ, tác phong – trình độ và khả năng vận dụng kiến thức vào thực  
tế)

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

....., ngày ... tháng ... năm ...  
**XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ THỰC TẬP**  
(Ký tên và đóng dấu)

(Đơn vị thực tập ký 1 bản chính và sinh viên có thể photo để đóng vào sau KLTN)

**Mẫu 11.** Nhật ký thực tập

**NHẬT KÝ THỰC TẬP**

<b>Ngày/tháng/năm</b>	<b>Nội dung thực tập</b>	<b>Kết quả thu được</b>

**Mẫu 12.** Giấy xác nhận của giảng viên hướng dẫn

**Lưu ý: Sinh viên phải được giảng viên hướng dẫn đồng ý, mới đủ điều kiện nộp KLTN.**

**ĐẠI HỌC HUẾ**  
**TRƯỜNG DU LỊCH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Huế, ngày tháng năm*

**GIẤY XÁC NHẬN**  
**CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN KHOÁ LUẬN,**  
**CHUYÊN ĐỀ TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC**

Họ và tên giảng viên hướng dẫn: .....

Khoa: .....

Tôi xác nhận sinh viên:.....

Lớp: .....Mã sinh viên: .....

đã hoàn thành đề tài khóa luận (chuyên đề): <Tên đề tài> .....

.....

.....

.....

.....

và đồng ý cho sinh viên nộp khóa luận (chuyên đề) tốt nghiệp cho Khoa./.

**GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Mẫu 13.** Phiếu nhận xét KLTN

ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG DU LỊCH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Huế, ngày tháng năm

**PHIẾU NHẬN XÉT KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**  
(Dành cho giảng viên hướng dẫn)

Họ tên sinh viên:..... Lớp:.....

Tên đề tài:.....

.....  
.....

**NHẬN XÉT**

**1. Đánh giá chung về nội dung:**

.....  
.....  
.....

**2. Hạn chế và đề xuất chỉnh sửa:**

.....  
.....  
.....

**3. Tính học thuật – xác thực – KPI đối với Danh mục tài liệu tham khảo trong KL**

.....  
.....  
.....

**4. Tinh thần, thái độ của sinh viên trong quá trình thực hiện đề tài:**

.....  
.....  
.....

*Ghi chú: Trong trường hợp giảng viên hướng dẫn không có trong HD bảo vệ KLTN thì cho điểm.*

Điểm bằng số :..... Bằng chữ:.....

Huế, ngày.....tháng .....năm.....

**Giảng viên hướng dẫn**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Mẫu 14.** Phiếu nhận xét CĐT

ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG DU LỊCH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Huế, ngày tháng năm*

**PHIẾU NHẬN XÉT CHUYÊN ĐỀ TỐT NGHIỆP**  
*(Dành cho giảng viên hướng dẫn)*

Họ tên sinh viên:..... Lớp:.....

Tên đề tài:.....

.....  
.....

**NHẬN XÉT**

**1. Đánh giá chung về nội dung:**

.....  
.....  
.....

**2. Hạn chế và đề xuất chỉnh sửa:**

.....  
.....  
.....

**3. Tính học thuật – xác thực – KPI đối với Danh mục tài liệu tham khảo trong CD**

.....  
.....  
.....

**4. Tinh thần, thái độ của sinh viên trong quá trình thực hiện đề tài:**

.....  
.....  
.....

*Điểm bằng số :..... Bằng chữ:.....*

*Huế, ngày.....tháng.....năm.....*

**Giảng viên hướng dẫn**  
(Ký và ghi rõ họ tên)